

HIỆP ĐỊNH

HỢP TÁC KHOA HỌC KỸ THUẬT GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

NGÀY 02 THÁNG 12 NĂM 1992

Để phát triển quan hệ hữu nghị và thúc đẩy hợp tác khoa học kỹ thuật giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi;

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là "Hai Bên ký kết") đã thỏa thuận như sau:

Điều 1:

Hai Bên ký kết thỏa thuận đề xuất, hướng dẫn và triển khai hợp tác khoa học kỹ thuật giữa hai nước, nỗ lực tạo cơ hội giao lưu hợp tác cho các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý khoa học kỹ thuật, điều phối sự hợp tác hữu nghị giữa các ngành và cơ quan khoa học kỹ thuật của hai nước.

Điều 2:

Phương thức hợp tác bao gồm:

1. Trao đổi cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu để khảo sát tình hình nghiên cứu, triển khai, kỹ thuật sản xuất và quản lý;
2. Cung cấp cho nhau thông tin và tư liệu khoa học kỹ thuật;
3. Trao đổi một lượng nhỏ giống cây, giống con, tài liệu và vật mẫu dùng cho nghiên cứu khoa học;
4. Triển khai hợp tác nghiên cứu, cùng tổ chức khảo sát các đề tài hai Bên cùng quan tâm hoặc các hoạt động khác;
5. Tổ chức hội nghị, hội thảo học thuật;
6. Các phương thức hợp tác khác mà hai Bên thỏa thuận.

Điều 3:

Để thực hiện hợp tác khoa học kỹ thuật quy định tại điều II của Hiệp định này, hai Bên ký kết thỏa thuận thành lập ủy ban hỗn hợp hợp tác khoa học kỹ thuật Việt Nam - Trung Quốc. ủy ban hỗn hợp chịu trách nhiệm vạch ra kế hoạch hợp tác và kiểm tra tình hình thực hiện Hiệp định này.

Ủy ban hỗn hợp họp mỗi năm một lần, luân phiên tiến hành ở hai nước.

Điều 4:

Hai bên sẽ giải quyết các vấn đề phân chia mức hưởng các thành quả và patent, bản quyền và sở hữu trí tuệ khác do kết quả các hoạt động nghiên cứu theo Hiệp định này tạo ra, thông qua thương lượng, thỏa thuận, trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi. Hai Bên cần sử dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ bí mật về khoa học kỹ thuật được cung cấp hoặc tạo ra trong hoạt động hợp tác nghiên cứu và không Bên nào được phát biểu công khai hoặc chuyển giao cho bên thứ ba các bí mật này khi chưa được cả hai Bên đồng ý.

Các thành quả khoa học kỹ thuật, thông tin, số liệu, chủng loại hoặc tài liệu được cung cấp hoặc trao đổi trong khuôn khổ của Hiệp định này, nếu Bên giao yêu cầu giữ bí mật thì Bên tiếp nhận có nghĩa vụ giữ bí mật.

Điều 5:

Phương thức đảm nhận chi phí cho các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này:

1. Các cuộc gặp làm việc và thực hiện hạng mục hợp tác do hai Bên xác định: Bên cử người chịu chi phí đi lại quốc tế, Bên tiếp nhận chịu chi phí ăn, ở, đi lại trong nước mình;

2. Chỉ một Bên có yêu cầu mời các nhà khoa học hoặc chuyên gia của phía Bên kia, Bên mời chịu toàn bộ chi phí, các khoản đãi ngộ khác sẽ do hai Bên thảo luận cụ thể trong từng vụ việc;

3. Hai Bên sẽ miễn các khoản chi phí cung cấp cho nhau tài liệu khoa học kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi và vật mẫu v.v... dùng cho thực nghiệm khoa học. Bên cung cấp cần giao cho Đại Sứ Quán của nước bên kia, và làm biên bản giao nhận, đồng thời có trách nhiệm hỗ trợ làm các thủ tục cần thiết như hải quan, kiểm dịch v.v...

4. Các trường hợp khác cần phải chi phí, hai Bên sẽ tiến hành thương lượng riêng.

Điều 6:

Các nhà khoa học, chuyên gia và các cán bộ được cử đi hợp tác khoa học kỹ thuật theo Hiệp định này, khi sống và làm việc ở nước Bên kia phải tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành ở nước đó.

Điều 7:

Mỗi Bên ký kết cần dành sự hỗ trợ cần thiết cho cán bộ khoa học kỹ thuật trao đổi theo Hiệp định này của nước Bên kia hoàn thành nhiệm vụ một cách thuận lợi.

Điều 8:

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Và Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là hai cơ quan thi hành Hiệp định này.

Điều 9:

Hiệp định này có giá trị trong 5 năm kể từ ngày ký. Nếu 6 tháng trước khi Hiệp định hết hạn mà không Bên nào thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết ý định kết thúc Hiệp định, thì Hiệp định này sẽ mặc nhiên kéo dài thêm từng 5 năm một.

Khi cần thiết, Hiệp định này có thể sửa đổi hoặc bổ sung theo sự thỏa thuận của Hai Bên.

Làm tại Hà Nội ngày 02 tháng 12 năm 1992 thành hai bản, mỗi bản bằng Việt văn và Trung văn. Cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.